SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1

Số:1763 /QĐ-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của Bệnh viện

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1344/QĐ-BVĐK ngày 27/8/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BVĐK ngày 27/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt nguồn vốn, dự toán gói thầu: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của Bệnh viện;

Theo đề nghị của tổ Chuyên gia đấu thầu tại tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 28/10/2026 về việc trình phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của Bệnh viện với nội dung chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu, phòng Công nghệ thông tin, phòng Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CGĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1

Thân Trọng Hưng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1

PHỤ LỤC 1

Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:
Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của Bệnh viện

(Kèm theo quyết định số 1763/QĐ-BVĐK ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1)

Nội dung	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Ghi chú
1. Giá gói thầu	785.871.000 VNĐ	766.880.400 VNĐ	
2. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Qúy III năm 2026	Qúy IV năm 2026	
Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1344/QĐ-BVĐK ngày 27/8/2026			

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT HÀNG HÓA ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1763 /QĐ-BVĐK ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1)

STT	Tên danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch đề nghị (có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	**Hệ thống máy quay 4K kèm phụ kiện**	- Máy quay phim chất lượng 4K, hỗ trợ hệ thống lấy nét tự động thông minh (nhận diện và theo dõi chủ thể con người bằng AI hoặc tương đương). - Cảm biến: Cảm biến CMOS kích thước 1/2 inch (hoặc tương đương), hỗ trợ độ phân giải 4K. - Ống kính: Zoom quang học ≥ 17x, khẩu độ F1.9 hoặc tốt hơn (trị số F ≤ 1.9) (hoặc tương đương). - Ghi hình: 4K 60p, hỗ trợ định dạng: XAVC / MP4 HEVC hoặc tương đương - Màn hình LCD: ≥ 3,5 inch (sai số ±5%), độ phân giải tối thiểu khoảng 2,76 triệu điểm (sai số ±5%),. - Mạng: Hỗ trợ Wi-Fi, mạng LAN có dây, hỗ trợ phát trực tiếp. - Âm thanh: Hỗ trợ ghi âm tối thiểu 4 kênh độc lập, có ít nhất 2 đầu vào âm thanh chuẩn XLR (hoặc giao diện kết nối tương đương). *** Thẻ nhớ tốc độ cao** - Dung lượng ≥ 160GB - Loại thẻ: CFexpress Type A (hoặc tương đương) - Tốc độ đọc: ≥ 800MB/s - Tốc độ ghi: ≥ 700MB/s *** Đầu đọc thẻ nhớ:** - Truyền dữ liệu tốc độ cao (≥ 10 Gbps đến 40 Gbps) - Tương thích với thẻ nhớ máy quay. ***Pin cho máy quay:** - Định mức điện áp: 14.4V – 16.4V DC hoặc tương đương; - Dung lượng: ≥ 72 Wh. *** Chân máy quay**	Bộ	1	356.680.800	356.680.800

		- Tải trọng (Payload): ≥ 5 kg. - Góc nghiêng (Tilt angle) +90° đến -80° hoặc tốt hơn. - Đế gắn máy ảnh (Camera plate): trượt tương thích chuẩn đầu dầu phổ biến (Manfrotto, Sachtler hoặc tương đương) - Đế đầu dầu (Head base): Đế cầu ≥ 75 mm hoặc Đế phẳng.				
2	**Bộ máy ảnh và ống kính chuyên dụng**	*** Máy ảnh Body** - Cảm biến: Cảm biến full frame (Độ phân giải ≥ 30 megapixel) - Bộ xử lý hình ảnh: Chip xử lý hình ảnh chuyên dụng cao cấp (tương đương BIONZ XR hoặc cao hơn) - ISO: Dải 100-51200 (có thể mở rộng ≥ 50-204800). Chụp ảnh: - Tốc độ chụp liên tiếp: ≥ 10 fps (khung hình/giây). Quay video: - Độ phân giải tối đa: 4K 60p, quay 4K 30p 10-bit 4:2:2(hoặc tốt hơn) - Chế độ quay: hỗ trợ XAVC HS, XAVC S, XAVC S-I hoặc tương đương. - Hỗ trợ các profile màu điện ảnh (S-Cinetone/ C-Log/ V-Log hoặc tương đương) - Hệ thống lấy nét tự động theo ánh mắt (Eye AF) người và động vật *** Ống kính 24-70mm F2.8:** - Tiêu cự: 24 đến 70mm - Khẩu độ tối đa: F/2.8 - Khẩu độ tối thiểu: F/22 - Khoảng cách lấy nét ≥ 21 cm - Độ phóng đại tối đa: 0,32x - Kích thước bộ lọc ≤ 82 mm *** Ống kính 70-200mm F2.8:** - Độ dài tiêu cự: 70 đến 200mm - Khẩu độ tối đa: F/2.8 - Khẩu độ tối thiểu: F/22 - Khoảng cách lấy nét tối thiểu: 40cm - Số lá khẩu ≥ 9-11 lá *** Đèn flash cho máy ảnh:**	Bộ	1	165.099.600	165.099.600

		- Độ phủ sáng: Full-Frame 20 đến 200 mm - Thời gian hồi đèn ≤ 1,5 giây. - Số kênh ≥ 32 kênh. *** Pin cho máy ảnh:** - Dung lượng: ≥ 7,2 V / 16,4 Wh (hoặc ≥ 2280 mAh) *** Thẻ nhớ kèm đầu đọc thẻ cho máy ảnh:** - Dung lượng ≥128GB - Tốc độ đọc ≥ 200MB/s - Tốc độ ghi ≥ 90MB/s				
3	**Tay cầm chống rung**	- Thiết kế chống rung 3 trục chuyên dụng, tải trọng chịu lực tối thiểu ≥ 4,5 kg. - Màn hình cảm ứng OLED ≥ 1.8" hoặc tương đương. - Khóa trục tự động - Chuyển đổi chế độ nhanh chóng - Hỗ trợ phụ kiện truyền phát hình không dây - Điều khiển chuyển động bằng Smartphone… - Pin LiPo dung lượng tối thiểu ≥ 1950 mAh / 30 Wh, thời gian sử dụng liên tục: ≥ 12 giờ.	Bộ	1	18.252.000	18.252.000
4	**Thiết bị dựng video, biên tập phục vụ công tác truyền thông**	- Bộ xử lý: ≥ Core i9 (24 nhân, tốc độ tối đa ≥ 6 GHz) hoặc tương đương - Bo mạch chủ : Chipset tương đương intel Z790, hỗ trợ DDR5, ít nhất 4 khe M.2 PCIe 4.0. - RAM: ≥ 64 GB DDR5, 5600 MHz - Ổ cứng: 01 ổ SSD NVMe PCIe 4.0×4 dung lượng ≥ 500 GB + 01 ổ cứng HDD dung lượng ≥ 10 TB 7200 rpm. - Card đồ họa: GPU ≥ 16 GB GDDR6. - Nguồn: ≥ 750 W 80Plus Bronze hoặc tương đương. - Vỏ case và tản nhiệt: Tản nước AIO 360 mm (hoặc tản khí cao cấp tương đương). - Bàn phím và chuột đi kèm. *** Màn hình:** - Màn hình ≥ 27 inch, độ phân giải tối thiểu 2K (2560 × 1440), tốc độ quét	Bộ	1	200.658.000	200.658.000

		≥ 120 Hz, thời gian đáp ứng ≤ 5 ms, kết nối USB-C/HDMI/DP. - Loại tấm nền: IPS (hoặc IPS Black) - Độ sáng: ≥ 350 cd/m² - Tỷ lệ tương phản ≥ 1000:1 - Góc nhìn: 178° ngang/dọc - Cổng kết nối: ít nhất 1 cổng HDMI + 1 cổng DisplayPort + 1 cổng USB-C (có hỗ trợ Power Delivery) *** Hệ điều hành:** - Microsoft Windows 11 Pro 64-bit Bản quyền vĩnh viễn ***Phần mềm diệt virus:** Bản quyền thương mại chính hãng từ nhà sản xuất, hình thức cấp phép dạng thuê bao (Subscription). Thời hạn sử dụng tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày kích hoạt nghiệm thu. Hỗ trợ cập nhật cơ sở dữ liệu mẫu virus và nâng cấp phiên bản tự động trong suốt thời hạn thuê bao				
5	**Micro cài áo không dây**	- Gồm ≥ 3 mic cài áo không dây và 1 bộ thu. - Tần số hoạt động: 2.400-2.4835 GHz. - Loại pin: LiPo 1S(hoặc tương đương), hỗ trợ sạc nhanh. - Khả năng ghi âm: Ghi âm chất lượng cao, hỗ trợ ghi âm mono và stereo. - Tính năng: Tích hợp công nghệ khử tiếng ồn, hỗ trợ nhiều thiết bị kết nối (điện thoại, máy ảnh, máy quay, máy tính).	Bộ	1	12.592.800	12.592.800
6	**Ổ cứng lưu trữ video/audio 2TB**	- SSD di động , kết nối cổng Type C(hỗ trợ USB 3.2 Gen 2 hoặc cao hơn), - Dung lượng: ≥ 2TB - Tốc độ đọc ≥ 1000 MB/s, - Tốc độ ghi ≥ 900 MB/s	Chiếc	1	7.128.000	7.128.000
7	**Loa kiểm âm**	- Loa kiểm âm studio 5 inch (sai số ±10%). - Dải tần đáp ứng: 49 Hz – 20 kHz (±10 dB) hoặc tương đương. - Tổng công suất đầu ra ≥ 80 W, tích hợp kết nối Bluetooth không dây.	Cặp	1	6.469.200	6.469.200
Tổng cộng (Đã bao gồm VAT):						**766.880.400**